

## **BÁO CÁO**

### **V/v Tổng kết Chiến lược quốc gia PCTN đến năm 2020 và Kế hoạch thực hiện Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng**

#### **I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh được thành lập theo Quyết định số 136/2004/QĐ-TTg ngày 02/8/2004 của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở sắp xếp và tổ chức lại các đơn vị đào tạo thuộc lĩnh vực Kinh tế, Quản lý và Quản trị kinh doanh trong Đại học Thái Nguyên. Kể từ khi thành lập, Nhà trường luôn hướng đến đào tạo nhân lực trình độ cao trong các lĩnh vực kinh tế, kinh doanh và quản lý nhằm đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực hội nhập quốc tế trong khu vực Đông Nam Á và trên thế giới. Để thực hiện sứ mạng của mình, trong những năm qua Nhà trường đã không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên; đầu tư đồng bộ về cơ sở vật chất, nhất là trang bị phục vụ cho công tác đào tạo chất lượng cao và nghiên cứu khoa học. Tổng số CBNV, giảng viên của Nhà trường hiện nay là 385 người, trong đó có: 283 giảng viên; 102 cán bộ phục vụ; Học hàm PGS có 8 người, Tiến sĩ có 80 người; Thạc sĩ có 230 người; Đại học có 53 người; trình độ còn lại là 14 người. Phần lớn trong số đó được đào tạo tại các trường đại học hàng đầu của các nước phát triển.

Trong hơn 10 năm thực hiện Chiến lược quốc gia PCTN đến năm 2020 và Kế hoạch thực hiện Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng. Công tác phòng, chống tham nhũng luôn được Nhà trường coi trọng và là một trong những nhiệm vụ trọng tâm. Nhà trường đã thành lập Ban phòng, chống tham nhũng qua các nhiệm kỳ Hiệu trưởng, hiện nay, Ban PCTN của nhà trường có tổng số 21 người và thực hiện đúng chức trách nhiệm vụ được giao.

#### **II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG**

**1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về Phòng, chống tham nhũng (PCTN); công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN trong phạm vi trách nhiệm của đơn vị.**

- Nhà trường đã tổ chức tốt công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng;

- Phổ biến các văn bản, triển khai thực hiện đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng;

- Toàn bộ viên chức và người lao động của đơn vị được chỉ đạo, quán triệt và thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về PCTN.

- 100% viên chức và người lao động trong Trường thuộc đối tượng phải kê khai tài sản thực hiện tốt.

## **2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng**

- Công khai, minh bạch trong hoạt động của Chính quyền, công đoàn;

- Thực hiện tốt quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, các quy tắc đạo đức nghề nghiệp;

- Thực hiện tốt các quy định về minh bạch tài sản và thu nhập, lương của cán bộ, nhân viên 100% được chi trả qua tài khoản.

## **3. Việc triển khai thực hiện Chỉ thị 10/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ theo Văn bản số 5571/BGDĐT-TTr ngày 13/8/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Triển khai Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019-2021”**

Kết quả triển khai thực hiện Chỉ thị 10 (giai đoạn 2013-2020)

Kết quả đạt được: Trong báo cáo số 718/BC-ĐHK&QTKD-TTPC ngày 17/8/2020 Nhà trường đã báo cáo và cung cấp đầy đủ các số liệu về công tác PCTN từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/6/2020. Kết quả là không có trường hợp tham nhũng nào xảy ra trong Nhà trường.

Nhà trường đã thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ mà Chỉ thị 10 đã đề ra và không có khó khăn vướng mắc nào.

## **4. Kết quả thanh tra, kiểm tra về phòng, chống tham nhũng tại đơn vị**

Số cuộc kiểm tra các đơn vị trong trường được kiểm tra về công khai, minh bạch trong Nhà trường: Từ năm 2013 đến tháng 6 năm 2020 là 48 cuộc.

Không phát hiện trường hợp tham nhũng nào.

## **III. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHŨNG, CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG**

### **1. Đánh giá tình hình tham nhũng.**

Không có tham nhũng trong đơn vị.

## **2. Đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng.**

- Công tác chỉ đạo phòng chống tham nhũng, các hoạt động tuyên truyền, phổ biến và quán triệt các quy định về phòng chống tham nhũng tới các đơn vị trong trường đạt hiệu quả cao.

- Không có tham nhũng.

## **IV. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CỦA KỲ TIẾP THEO**

- Tiếp tục tổ chức tốt công tác tuyên truyền và phổ biến hoạt động phòng, chống tham nhũng cho toàn thể cán bộ, viên chức và người lao động trong Nhà trường;

- Đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, tính kỷ luật, kỷ cương, ý thức tự phê bình và phê bình cho toàn thể cán bộ viên chức Nhà trường;

- Đề xuất giải pháp, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng chống tham nhũng./.

## **V. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT**

Nhà trường đề xuất thường xuyên tổ chức các buổi tập huấn, tuyên truyền về công tác PCTN cấp Đại học Thái Nguyên và cấp Bộ về công tác Phòng, chống tham nhũng cho các cán bộ làm công tác thanh tra./.

### ***Nơi nhận:***

- ĐHTN (b/cáo);
- Đăng tải website;
- Lưu: VT, TTPC.

**HIỆU TRƯỞNG  
TRƯỞNG BAN PCTN**

**PGS. TS. Trần Quang Huy**

**Phụ lục**

**THỐNG KÊ SỐ LIỆU CHỦ YẾU VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG (Từ 01/6/2009 – 01/6/2020)**

*(Kèm theo Báo cáo số 170/ĐHK&QTKD-TTPC ngày 12/3/2021 của Trưởng Ban PCTN, Hiệu trưởng Trường ĐHK&QTKD)*

MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU
	<b>CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT</b>		
01	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	12
02	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	<b>TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN</b>		
03	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	1243
04	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	43
05	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật về phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	0
	<b>THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG</b>		
	<i>Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị</i>	CQ, TC, ĐV	
06	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch	ĐV	48
07	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch hoạt động	ĐV	0
	<i>Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn</i>		
08	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được ban hành mới	Văn bản	0
09	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp	Văn bản	12
10	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Cuộc	0
11	Số vụ vi phạm các quy định về chế độ định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện và xử lý	Vụ	0
12	Số người bị phát hiện đã vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Người	0
13	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý kỷ luật	Người	0
14	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý hình sự	Người	0
15	Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền).	Triệu đồng	0
16	Tổng giá trị vi phạm chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
17	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
18	Giá trị quà tặng đã nộp lại (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	0
	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức</i>	CQ, TC, ĐV	
19	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức	Người	0

20	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
21	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0
	<b>Thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập</b>		
22	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
23	Số người bị kết luận kê khai không trung thực	Người	0
	<b>Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi xảy ra tham nhũng</b>	CQ, TC, ĐV	
24	Số người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
25	Số người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
26	Số người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0
26a	Số người bị tạm đình chỉ công tác, tạm chuyển vị trí công tác khác do có dấu hiệu tham nhũng	Người	0
26b	Số người yêu cầu giải trình đã được giải trình theo quy định về trách nhiệm giải trình	Yêu cầu	0
26c	Tỷ lệ đã thực hiện giải trình so với số yêu cầu giải trình đủ điều kiện để giải trình	%	0
	<b>Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán</b>		
27	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã áp dụng ISO trong quản lý hành chính	CQ,TC,ĐV	0
28	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức đã chi trả lương qua tài khoản trên tổng số cơ quan đơn vị trực thuộc	%	100
	<b>PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG</b>		
	<b>Qua việc tự kiểm tra nội bộ</b>		
29	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác thanh tra	Vụ	0
30	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Người	0
	<b>Qua hoạt động thanh tra</b>		
31	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác thanh tra	Vụ	0
32	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Người	0
	<b>Qua công tác khiếu nại, tố cáo,</b>		
33	Số đơn tố cáo về tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức	Đơn	0
34	Số đơn tố cáo về tham nhũng đã được giải quyết	Đơn	0
35	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
36	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
	<b>Qua điều tra tội phạm</b>		
37	Số vụ án tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm toán	Vụ	0
38	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua công tác kiểm toán	Người	0
	<b>Qua điều tra tội phạm</b>		
39	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0

40	Số bị can tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
	<b>Công tác truy tố tội phạm tham nhũng</b>		
41	Số vụ tham nhũng đã truy tố	Vụ	0
42	Số vụ án tham nhũng đã bị đình chỉ, tạm đình chỉ	Vụ	0
43	Số bị can tham nhũng đã bị truy tố	Người	0
	<b>XỬ LÝ CÁC HÀNH VI THAM NHŨNG</b>		
44	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	0
45	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các cá nhân thuộc quyền quản lý trực tiếp)	Người	0
	Trong đó: + Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng	Người	0
	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng	Người	0
	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng	Người	0
	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng	Người	0
46	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
47	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
48	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét đề xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0
49	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét đề nghị xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
	<b>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được</b>		
	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
	+ Đất đai	m <sup>2</sup>	0
	<b>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường</b>		
	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
	+ Đất đai	m <sup>2</sup>	0
	<b>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được</b>		
	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
	+ Đất đai	m <sup>2</sup>	0
	<b>Bảo vệ người tố cáo, phát hiện tham nhũng</b>		
50	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã bị trả thù	Người	0
51	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng, trong đó	Người	0
	+ Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ	Người	0
	+ Tặng Bằng khen của Bộ, ngành, địa phương	Người	0

+Tặng Giấy khen	Người	0
-----------------	-------	---

Ghi chú: - Lưu ý khi báo cáo không sửa đổi nội dung các tiêu chí báo cáo trong biểu mẫu.

- Không thống kê số liệu vào những mục nội dung mà cột mã số (MS) và cột đơn vị tính trong biểu mẫu để trống.